TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN LONG ĐIỀN** TỈNH BÀ RỊA-VŨNG TÀU	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 58/2022/HNGĐ-ST.
Ngày 28/6/2022.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN LONG ĐIỀN -TỈNH BÀ RỊA-VŨNG TÀU.

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

- Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Hữu Nghĩa.

- Các Hội thẩm nhân dân: Bà Nguyễn Thị Quế Phượng và bà Nguyễn Thị Di.

Thư ký phiên tòa: Bà Đỗ Thị Tâm - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Long Điền.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Long Điền tham gia phiên tòa: Ông Vũ Văn Long - Kiểm sát viên.

Ngày 28 tháng 6 năm 2022 , tại Tòa án nhân dân huyện Long Điền, xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 356/2021/TLST-HNGĐ ngày 09/11/2021 về việc tranh chấp: "Ly hôn" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 32/2022/ QĐXXST- HNGĐ ngày 21/3/2022 , Quyết định tạm ngừng phiên tòa số: 01/2022/ QĐST-HNGĐ ngày 14/4/2022, Thông báo mở lại phiên tòa số 01/2022/TB-TA ngày 20/5/2022, giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Bà **Hà Thị T**, sinh năm: 1991. (Vắng mặt).

Địa chỉ thường trú: Tổ 10, ấp Phước Lộc, xã Phước Hưng, huyện Long Điền, tỉnh Bà Rịa Vũng Tàu.

Bị đơn: **Vương Văn Th**, sinh năm 1989. (Có mặt).

Địa chỉ thường trú: Tổ 10, ấp Phước Lộc, xã Phước Hưng, huyện Long Điền, tỉnh Bà Rịa Vũng Tàu.

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của nguyên đơn:

+ Ông **Nguyễn Trọng Lai**, Luật Sư thuộc công ty luật TNHH MTV Hãng luật Tường Trương Xuân Tám, đoàn luật sư tỉnh Bà Rịa Vũng Tàu. (Có mặt).

+ Ông **Phạm Xuân Hải**, Luật Sư thuộc công ty luật TNHH MTV Hãng luật Tường Trương Xuân Tám, đoàn luật sư tỉnh Bà Rịa Vũng Tàu. (Có mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

*** Tại đơn khởi kiện và các lời khai tại tòa án, bà Hà Thị T có yêu cầu như sau:**

Bà T và ông Vương Văn Th tự nguyện chung sống với nhau vào năm 2012, có đăng ký kết hôn. Thời gian đầu chung sống hạnh phúc nhưng đến năm 2016 thì phát sinh mâu thuẫn, do bất đồng ý kiến cãi vã nhau nhiều lần, đã ly thân nhau từ năm 2018 đến nay, bà T về ở tại nhà mẹ là Trần Thị Hồng, tại tổ 7, ấp Phước Thọ, xã Phước Hưng. Nay bà T yêu cầu được ly hôn đối với ông Th.

- Về con chung: có 03 con chung là: Vương Thị Ngọc L, sinh ngày 18/11/2012; Vương Thị Ngọc M, sinh ngày 09/3/2014 (Đang ở với bà T); Vương Văn Đ, sinh ngày 03/5/2016 (Đang ở với ông Th).

Bà T yêu cầu được nuôi dưỡng hai con là Vương Thị Ngọc L và Vương Thị Ngọc M, bà T chấp nhận để ông Th nuôi một người con là Vương Văn Đ. Bà T không yêu cầu ông Th cấp dưỡng nuôi con.

- Về tài sản chung và nợ chung: Bà T không yêu cầu Tòa án giải quyết

* **Người bảo vệ quyền lợi ích hợp pháp cho nguyên đơn - Ông Nguyễn Trọng Lai, ông Phạm Xuân Hải có ý kiến như sau**: Mâu thuẫn giữa bà T và ông Th là trầm trọng, đề nghị tòa án chấp nhận yêu cầu ly hôn của bà T; Về con chung: Đề nghị tòa án giao hai người con chung là: Vương Thị Ngọc L; Vương Thị Ngọc M cho bà T nuôi dưỡng.

*** Bị đơn ông Vương Văn Th trình bày:**

Ông Th và bà Hà Thị T tự nguyện chung sống với nhau từ năm 2012, có đăng ký kết hôn. Vợ chồng chung sống với nhau cho đến năm 2021 thì bà T không về nhà mà bỏ đi nơi khác ở, ông Th và bà T đã ly thân từ tháng 7 năm 2021 cho đến nay. Bà T giao hai con là Lan, Mến cho mẹ bà T nuôi. Sau đó, ông Th đến nhận hai người con là Lan, Mến về nuôi từ đầu tháng 01 năm 2021, đến tháng 5 năm 2022 thì bà T đến trường đón con về và bà T nuôi dưỡng hai con là Lan và Mến. Còn một người con là Vương Văn Đ ở với ông Th từ tháng 07 năm 2021 đến nay. Lý do vợ chồng ly thân là bà T đi bán cá ở Vũng Tàu, bà T báo là không về nhà được do tình hình dịch bệnh, bà T không về nhà mà ở Vũng Tàu, thỉnh thoảng bà T có về nhà mẹ ruột của bà T để thăm con. Ông Th được biết là bà T có quan hệ với người đàn ông khác.

- Về yêu cầu ly hôn của bà T, tại phiên tòa ông Th chấp nhận yêu cầu này.

- Về con chung:

Ông Th và bà T có 03 con chung là: Vương Thị Ngọc L, sinh ngày 18/11/2012; Vương Thị Ngọc M, sinh ngày 09/3/2014 (đang ở với bà T); Vương Văn Đ, sinh ngày 03/5/2016 (đang ở với ông Th).

Ông Th yêu cầu tòa giải quyết cho ông Th nuôi được nuôi dưỡng ba người con.

- Về tài sản chung và nợ chung: Ông Th không có tranh chấp với bà T về tài sản và nợ chung.

*** Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Long Điền phát biểu ý kiến:**

Về thủ tục xét xử vụ án: Tòa án nhân dân huyện Long Điền thụ lý vụ án đúng thẩm quyền theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự; Các đương sự chấp hành đúng quy định của Bộ luật tố tụng dân sự.

Về nội dung vụ án, đại diện Viện kiểm sát đề nghị TAND huyện Long Điền chấp nhận yêu cầu ly hôn của bà Hà Thị T, giao các con chung cho bà T trực tiếp nuôi dưỡng là: Vương Thị Ngọc L, Vương Thị Ngọc M; giao con chung cho ông Th trực tiếp nuôi dưỡng là: Vương Văn Đ.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng: Căn cứ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn và các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án thể hiện quan hệ pháp luật tranh chấp giữa các đương sự là tranh chấp ly hôn. Về thẩm quyền giải quyết vụ án, theo quy định tại khoản 1 Điều 28 và khoản 1 điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự thì vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của TAND huyện Long Điền.

Về thủ tục xét xử vụ án: TAND huyện Long Điền đã triệu tập hợp lệ, ông Vương Văn Th có mặt, bà Hà Thị T vắng mặt nhưng có yêu cầu xét xử vắng mặt, theo quy định tại điều 227 bộ luật tố tụng dân sự, TAND huyện Long Điền xét xử vắng mặt bà Hà Thị T.

[2] Về nội dung vụ án, xét thấy:

Bà Hà Thị T và ông Vương Văn Th tự nguyện chung sống với nhau vào năm 2012, có đăng ký kết hôn.

Bà T và ông Th chung sống có được ba người con chung (Sinh năm 2012, 2014 và 2016). Căn cứ vào lời trình bày của các đương sự cho thấy: Bà T và ông Th chung sống đến năm 2021, thì phát sinh mâu thuẩn do bất đồng ý kiến, cãi vả nhiều lần, ông Th nghi ngờ bà T quan hệ với người đàn ông khác. Xét thấy mâu thuẫn giữa bà Hà Thị T và ông Vương Văn Th là trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, nên chấp nhận yêu cầu ly hôn của bà Hà Thị T.

Về con chung:

Bà T và ông Th có ba con chung là: Vương Thị Ngọc L, sinh ngày 18/11/2012; Vương Thị Ngọc M, sinh ngày 09/3/2014; Vương Văn Đ, sinh ngày 03/5/2016.

Qua lời trình bày của đương sự cho thấy: Hiện nay các con chưa thành niên là: Vương Thị Ngọc L, Vương Thị Ngọc M được bà T nuôi dưỡng; Vương Văn Đ, được ông Th nuôi dưỡng. Nay bà T, ông Th ly hôn, nên giao các con chung là Lan và Mến cho bà T nuôi dưỡng, giao Vương Văn Đ cho ông Th trực tiếp nuôi dưỡng là phù hợp với thực tế, đảm bảo sự phát triển về mọi mặt của con; Các đương sự không yêu cầu tòa án giải quyết về việc cấp dưỡng nuôi con, nên hội đồng xét xử không xét đến.

Vì lợi ích của con chung, khi cần thiết, ông Th và bà T có thể yêu cầu Tòa án giải quyết về việc thay đổi người trực tiếp nuôi con hoặc yêu cầu tòa án giải quyết về việc cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung: Bà Hà Thị T và ông Vương Văn Th không có tranh chấp tài sản chung và nợ chung nên không xét đến.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

Áp dụng các điều 56, 81, 82, 84, điều 116 Luật Hôn nhân và gia đình, điều 27 nghị quyết số 326/2016/UBTVQH ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về án phí và lệ phí tòa án :

1/- Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Hà Thị T;

Bà Hà Thị T được ly hôn đối với ông Vương Văn Th.

2/- Về con chung:

- Giao hai người con chưa thành niên cho bà T được trực tiếp nuôi dưỡng gồm: Vương Thị Ngọc L, sinh ngày 18/11/2012; Vương Thị Ngọc M, sinh ngày 09/3/2014.

- Giao một người con chưa thành niên cho ông Th được trực tiếp nuôi dưỡng là: Vương Văn Đ, sinh ngày 03/5/2016.

- Bà T và ông Th không có yêu cầu tòa án giải quyết về việc cấp dưỡng nuôi con.

- Vì lợi ích của con chung, khi cần thiết, ông Th và bà T có thể yêu cầu Tòa án giải quyết về việc thay đổi người trực tiếp nuôi con hoặc thay đổi mức cấp dưỡng nuôi con;

Sau khi ly hôn, người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con.

3/- Về tài sản chung, nợ chung: Bà Hà Thị T và ông Vương Văn Th không có tranh chấp về tài sản chung và nợ chung.

4/- Về án phí:

- Bà Hà Thị T phải chịu 300.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm, nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 300.000 đồng theo biên lai thu tiền số 0008510 ngày 22/10/2021 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Long Điền; Bà Hà Thị T đã nộp đủ án phí dân sự sơ thẩm.

5/- Đương sự có mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, đương sự vắng mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận bản án hoặc bản án được niêm yết, để yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh Bà Rịa Vũng Tàu xét xử phúc thẩm.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA